

Số: 3552 /UBND-KT

TP. Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 6 năm 2018

V/v triển khai thực hiện kế hoạch
năm 2018 thuộc Chương trình
mục tiêu phát triển lâm nghiệp
bền vững trên địa bàn.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế thành phố;
- Hạt Kiểm Lâm liên huyện Sơn Tịnh – TP. Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường có rừng.

Thực hiện Công văn số 1686/SNNPTNT-BCĐ ngày 04/6/2018 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018 thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (có photo kèm theo); Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao phòng Kinh tế thành phố, Hạt Kiểm lâm liên huyện Sơn Tịnh – TP. Quảng Ngãi, các thành viên thuộc Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững thành phố và UBND các xã, phường có rừng triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc triển khai chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn theo chỉ đạo tại Công văn số 01/BCĐ-CTMTPTLNBV ngày 13/3/2018 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018 và nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 1564/UBND ngày 26/3/2018.

- Đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tổ chức thực hiện các công trình lâm sinh: Khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng đại cây xanh cân lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng được UBND tỉnh giao dự toán kinh phí theo các quy định hiện hành.

- Phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ngãi tổ chức rà soát quỹ đất để trồng đại cây xanh cân lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng được theo Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Giao phòng Kinh tế thành phố (Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững thành phố) theo dõi, tham mưu UBND thành phố:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

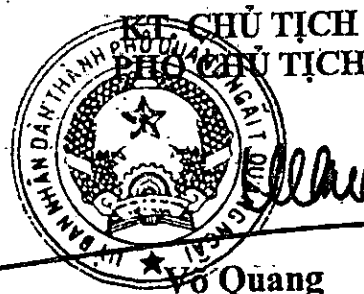
- Trên cơ sở nguồn kinh phí được UBND tỉnh phân khai thực hiện năm 2018, đề xuất bổ sung nội dung hạng mục trồng đại cây xanh cần lựa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng vào chương trình Nghị quyết của HĐND thành phố để thống nhất chỉ đạo thực hiện theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trên cơ sở yêu cầu của địa phương, xác định vùng, khu vực rừng tự nhiên có khả năng bị xâm hại cao, ranh giới 3 loại rừng chưa rõ ràng; phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ, Hạt Kiểm lâm đề xuất kế hoạch năm 2019 trước ngày 20/6/2018.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *anh*

- Như trên;
- CT, PCT (KT) UBND TP;
- C, PVP, CV (KT);
- Lưu VT, Trg (22).



UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU PTLN BỀN VỮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1686/SNNPTNT-BCĐ
Về việc triển khai thực hiện kế hoạch
năm 2018 thuộc Chương trình mục tiêu
PTLN bền vững.

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

VP.HĐND VÀ UBND TP. QUẢNG NGÃI

Số: 3013
Ngày: 13.06.2018
Chuyến: *Tây Nguyên*
Mưu

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;
- Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi;
- UBND các huyện/thành phố;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi;
- Trung tâm Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Dung Quất;
- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô;
- Các BQL rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh;
- Hạt Kiểm lâm các huyện.

Thực hiện Công văn số 01/BCĐ-CTMPTLNBV ngày 13/3/2018 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018 về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững;

Thực hiện Công văn số 2975/UBND-NNTN ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chương trình mục tiêu PTLN bền vững;

Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH NĂM 2018

Khối lượng thực hiện năm 2018 theo các công trình lâm sinh được phân khai, giao dự toán theo các quyết định sau:

1. Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 (14.988 triệu đồng);

Ngày 02/5/2018, tại Quyết định số 166/QĐ-SNNPTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018.

Thực hiện: Khoán bảo vệ rừng – giao các BQL rừng phòng hộ.

2. Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 và Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017;

2.1. Thực hiện các công trình lâm sinh:

- Khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng – giao các BQL rừng phòng hộ (19.714 ha); UBND các huyện (25.381 ha);

- Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung – giao các BQL rừng phòng hộ: 1.206 triệu đồng; UBND huyện Đức Phổ (66 ha) và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô (49 ha).

- Trồng đai cây xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng – Giao UBND các huyện Đức Phổ (10 ha), Tư Nghĩa (10 ha) và các BQL rừng phòng hộ: Khu Tây Ba Tơ (15 ha); Minh Long (9,3 ha) và Tây Trà (05 ha)

2.2. Sở Nông nghiệp và PTNT giao dự toán bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017 tại Quyết định số 948/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017.

3. Thực hiện Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2018.

3.1. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018 (theo ý kiến thống nhất của HĐND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 109/HĐND-KTNS ngày 03/5/2018) tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 (14.400 triệu đồng), gồm có:

- Khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng – giao các BQL rừng phòng hộ (14.812 ha); UBND các huyện (4.432 ha);

- Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung – giao các BQL rừng phòng hộ: huyện Trà Bồng (63 ha); huyện Tây Trà (180 ha)

- Trồng đai cây xanh cản lửa kết hợp ranh giới giữa các loại rừng – Giao UBND các huyện Đức Phổ (10 ha), Tư Nghĩa (10 ha) và các BQL rừng phòng hộ: Khu Tây Ba Tơ (15 ha); Minh Long (9,3 ha) và Tây Trà (05 ha)

3.2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc Sở tại Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2018.

4. Thực hiện Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018

4.1. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giao kế hoạch Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018 tại Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 18/5/2018, thực hiện các công trình lâm sinh:

4.1.1. Lâm sinh

- Chăm sóc rừng trồng phòng hộ: 211,1 ha (BQL rừng phòng hộ: Đầu nguồn Thạch Nham: 79,6 ha; Khu Tây Ba Tơ: 65,2 ha; huyện Trà Bồng: 38,39 ha; huyện Minh Long: 27,91 ha)

- Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng: 83,17 ha, giao: VP BCĐ CT mục tiêu PTLNBV thực hiện tại các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Tây Trà và Minh Long.

- Trồng cây phân tán: 750 triệu đồng giao Tinh Đoàn Quảng Ngãi.
- Thực hiện Dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: 281 triệu đồng, giao Sở tài Nguyên và Môi trường.

4.1.2. Cơ sở hạ tầng

- Xây mới trạm bảo vệ rừng: 03 trạm giao: BQL rừng phòng hộ huyện: Trà Bồng, Khu Tây Ba Tơ và Hạt Kiểm lâm Ba Tơ.
- Xây mới bảng tuyên truyền trực quan: 04 bảng (BQL rừng phòng hộ: huyện Minh Long và Đầu nguồn Thạch Nham);
- Biên báo bảo vệ rừng, PCCCR: 400 bảng.

4.2. Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo giao kế hoạch Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc Sở tại Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018.

(có các phụ biểu kèm theo).

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ (Tại cuộc họp ngày 19/4/2018 tại Chi cục Kiểm lâm)

1. Kết quả triển khai thực hiện

Thực hiện Kết luận của đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Chương trình mục tiêu PTLN bền vững - Chủ trì cuộc họp ngày 19/4/2018 tại Chi cục Kiểm lâm, Văn phòng BCĐ đã khẩn trương tham mưu một số nhiệm vụ được giao và đôn đốc các BQL rừng phòng hộ tổ chức thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao kinh phí.

Đối với nhiệm vụ trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng giao tại:

1.1. Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Các đơn vị được giao nhiệm vụ đã phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức thiết kế và đang hoàn thiện hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền thẩm định gồm có: BQL rừng phòng hộ huyện Minh Long, Tây Trà, Đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm Tư Nghĩa.

1.2. Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Các BQL rừng phòng hộ còn chậm rà soát, xác định vị trí, diện tích trồng đại cây xanh kế hoạch năm 2018 báo cáo về Văn Phòng BCĐ Chương trình MTPTLN bền vững trước ngày 27/4/2018; đề xuất đơn vị tư vấn thiết kế cho Văn phòng BCĐ Chương trình mục tiêu PTLN bền vững tỉnh.

Tuy nhiên, tính đến ngày 30/5/2018, Văn phòng BCĐ đã nhận được thông tin về xác định vị trí, diện tích trồng đại cây xanh của BQL rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham (30 ha), các đơn vị còn lại tiến độ triển khai còn chậm hoặc chưa triển khai.

2. Nguyên nhân

- Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng là nhiệm vụ mới nên các đơn vị còn lúng túng khi triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị còn bị động, công tác phối hợp với các đơn vị tư vấn chưa chặt chẽ.

3. Biện pháp

Các BQL rừng phòng hộ tiếp tục tổ chức thực hiện kết luận của đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực Chương trình mục tiêu PTLN bền vững - chủ trì cuộc họp ngày 19/4/2018 tại Chi cục Kiểm lâm, yêu cầu cụ thể:

3.1. Hoàn chỉnh các thủ tục hành chính như thông báo niêm yết công khai và tuyên truyền vận động người dân canh tác gần đai rừng, bên đai rừng thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Đề xuất đơn vị tư vấn thiết kế, đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn khẩn trương rà soát, xác định vị trí, diện tích Trồng đường băng xanh kế hoạch năm 2018 và báo cáo về Văn Phòng BCĐ Chương trình MTPTLN bền vững trước ngày 20/6/2018, để tổng hợp và thực hiện các bước tiếp theo.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH LÂM SINH

1. Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, nghiệm thu

Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, nghiệm thu các công trình lâm sinh thực hiện theo Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh; Công văn số 436/UBND-NNTN ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các công trình lâm sinh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; và Công văn số 1356/SNNPTNT ngày 10/5/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý công trình lâm sinh.

1.1. Về lập hồ sơ các công trình lâm sinh

1.1.1. Đối với các công trình lâm sinh chuyển tiếp

a) Về giải pháp kỹ thuật: thực hiện các biện pháp lâm sinh theo hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào năm đầu tiên.

b) Về kinh phí: Các đơn vị được giao kế hoạch thực hiện lập hồ sơ dự toán trình Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét phê duyệt.

1.1.2. Đối với các công trình lâm sinh đầu tư mới

a) Hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán lập theo quy định tại phần III Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý công trình lâm sinh ban hành kèm theo Công văn số 1356/SNNPTNT ngày 10/5/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Khẩn trương tiến hành khảo sát, chọn địa điểm thực hiện công trình lâm sinh, báo cáo chính quyền địa phương, thông báo chính quyền cơ sở để phối

hợp trong công tác chỉ đạo thực hiện lập thuyết minh thiết kế và dự toán các công trình lâm sinh (đối với hạng mục trồng cây phân tán thì lập Phương án trồng cây phân tán)

c) Đối với công trình Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng:

(1) Xác định vị trí: Băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng thực hiện trên diện tích quy hoạch đất rừng phòng hộ, phù hợp với ranh giới điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng; ưu tiên chọn các khu vực rừng phòng hộ bị xâm lấn, lấn chiếm cao để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cụ thể tại các vùng giáp ranh như: Đức Phổ, Ba Tư tỉnh Quảng Ngãi giáp với An Lão, Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; Trà Khê, Trà Xanh, huyện Tây Trà giáp với Trà Ka, Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, các khu vực phòng hộ đầu nguồn dễ bị xâm lấn tại hồ chứa nước Nước Trong hoặc các khu vực giáp ranh giữa rừng sản xuất và rừng phòng hộ, các xã có nguy cơ xâm hại cao,....;

(2) Loại cây lựa chọn thiết kế trồng rừng, trồng bổ sung là các loài cây bản địa như Lim xanh, Sao đen, Lát hoa, Muồng đen, Lim xẹt, các loài cây cảnh quan....có thời gian gieo tạo từ 12 tháng trở lên. Đối với các loài cây trồng xen là các loài cây đa mục đích như: Quế, Mít, Tre,....

(3) Phương thức trồng: theo hình thức hỗn giao nhiều loài cây. Tùy theo điều kiện lập địa xác định chủng loài cây cho phù hợp.

(4) Chiều rộng đường băng từ 10-20 m.

(5) Chú ý xác định đối tượng nhận khoán bảo vệ ngay từ năm trồng rừng để tiến hành các thủ tục giao khoán bảo vệ diện tích đai cây xanh và diện tích rừng phòng hộ liền kề (nguồn kinh phí nhận khoán bảo vệ rừng được trích từ dự toán công trình lâm sinh đã được phê duyệt và chi theo quy định hiện hành).

1.2. Về thẩm định, phê duyệt

1.2.1. Thời gian trình thẩm định, phê duyệt

a) Đối với công trình lâm sinh chuyên tiếp

Hồ sơ thuyết minh dự toán trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, phê duyệt trước ngày 20/6/2018.

b) Đối với các công trình lâm sinh đầu tư mới

Hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định trước ngày 30/6/2018 để xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.2.2. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt

a) Đối với công trình lâm sinh chuyên tiếp

Thực hiện theo quy định tại phần IV Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý công trình lâm sinh ban hành kèm theo Công văn số 1356/SNNPTNT ngày 10/5/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT (Không lập thuyết minh thiết kế kỹ thuật).

b) Đối với các công trình lâm sinh đầu tư mới

Thực hiện theo quy định tại phần II Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý công trình lâm sinh ban hành kèm theo Công văn số 1356/SNNPTNT ngày 10/5/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi.

c) Số lượng hồ sơ

Mỗi công trình lâm sinh gồm 05 bộ hồ sơ.

1.3. Nghiệm thu

Thực hiện theo quy định tại phần IV Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý công trình lâm sinh ban hành kèm theo Công văn số 1356/SNNPTNT ngày 10/5/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổ chức thực hiện các công trình lâm sinh

2.1. Xác định nguồn nhân lực thực hiện

Sau khi công trình lâm sinh được phê duyệt, chủ đầu tư chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ; trong đó ưu tiên xác định nguồn nhân lực là tổ chức hoặc hộ gia đình của thôn, xã hoặc cộng đồng dân cư sinh sống gần nơi thực hiện công trình lâm sinh.

2.2. Việc thực hiện các công trình lâm sinh

- Tuân thủ theo các quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn bộ về tiến độ, chất lượng, khối lượng thực hiện các công trình lâm sinh.

2.3. Chủ đầu tư với bên nhận thực hiện, nhận khoán

Phối hợp chặt chẽ để không ảnh hưởng đến thời vụ và tiến độ thực hiện công việc theo kế hoạch của công trình lâm sinh.

3. Công tác chuẩn bị cây giống

3.1. Chuẩn bị cây giống và kiểm soát chất lượng cây giống

3.1.1. Các đơn vị được giao kế hoạch

- Tổ chức gieo ươm hoặc hợp đồng gieo ươm cây giống phục vụ trồng rừng, trồng bổ sung, trồng dặm.

- Tất cả các cây giống trước khi đưa vào trồng rừng, trồng bổ sung, trồng dặm đều phải được Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, kiểm soát về mặt chất lượng; thẩm định nguồn gốc, xuất xứ, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo hồ sơ thuyết minh thiết kế được phê duyệt.

- Trường hợp cây giống được gieo ươm cách xa hiện trường trồng rừng, trồng bổ sung, trồng dặm phải vận chuyển đến hiện trường trước khi trồng trước 30 ngày, đồng thời phải báo cáo về Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm sở tại để kiểm tra lại tiêu chuẩn kỹ thuật cây giống trước khi thi công trồng rừng.

- Các đơn vị được giao kế hoạch phải bố trí cán bộ giám sát, theo dõi hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây con theo quy trình trong thời gian cây con được tập kết nhưng chưa thi công trồng rừng, trồng bổ sung để cây con sinh trưởng tốt.

3.1.2. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi

- Thực hiện thăm định và cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con tại các vườn ươm theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm cử cán bộ kiểm lâm địa bàn kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn kỹ thuật gồm: tình hình sinh trưởng; đường kính gốc (D_{00}); chiều cao vút ngọn (H_{vn}) cây giống tại hiện trường, phải có biên bản đánh giá kỹ thuật để làm cơ sở trực báo định kỳ tháng tại các Hạt trước khi các đơn vị được giao kế hoạch thi công trồng rừng.

3.2. Tiêu chuẩn và đơn giá cây giống

Cây giống phục vụ trồng rừng, trồng bổ sung phải đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá theo công bố của UBND tỉnh Quảng Ngãi (nếu có).

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG

Tổ chức thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trong đó các đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng được giao kế hoạch, gồm có:

1. Trạm quản lý bảo vệ rừng

1.1. Các đơn vị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ về đất đai với chính quyền địa phương như: biên bản thỏa thuận quyền sử dụng đất, bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất, vẽ trích lục,....., báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 20/6/2018 về Văn phòng BCĐ Chương trình mục tiêu PTLN bền vững.

1.2. Tổ chức thực hiện khảo sát, thiết kế lập thuyết minh thiết kế và dự toán,... trình cấp có thẩm quyền thăm định và phê duyệt thiết kế, dự toán trước ngày 17/7/2018, để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

2. Bảng tuyên truyền trực quan

2.1. Phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện sở tại xác định vị trí phù hợp, kích thước, nội dung.... theo quy định hiện hành. Ưu tiên lựa chọn các vị trí như: khu vực nhiều người qua lại, các khu vực rừng tự nhiên có nguy cơ xâm lấn, lấn chiếm,... nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho người dân, báo kết quả thực hiện trước ngày 20/6/2018 về Văn phòng BCĐ Chương trình mục tiêu PTLN bền vững.

2.2. Các đơn vị khẩn trương lựa chọn đơn vị thiết kế hoặc thực hiện theo thiết kế mẫu (theo Dự án nâng cao năng lực PCCCR giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ngãi) trình cấp có thẩm quyền thăm định, phê duyệt trình cấp có thẩm quyền thăm định, phê duyệt thiết kế, dự toán trước ngày 17/7/2018, để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

3. Biển báo bảo vệ rừng, PCCCR

3.1. Xác định kích thước, nội dung biển báo bảo vệ rừng, PCCCR.

3.2. Xác định nhu cầu về số lượng của các đơn vị tham gia thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh để tổ chức cấp phát theo quy định

3.3. Tổ chức cấp phát đến ngày 30/9/2018.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1. Thủ tục đấu thầu

Tổ chức thực hiện theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; và Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Cụ thể thực hiện một số trình tự thủ tục như sau:

1.1. Trình chi định đơn vị lập hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán công trình

- Đơn vị tư vấn thiết kế nộp 02 bộ hồ sơ năng lực và đơn xin thực hiện tư vấn thiết kế công trình cho đơn vị thực hiện (BQL rừng phòng hộ hoặc Hạt Kiểm lâm).

- Trên cơ sở hồ sơ của đơn vị tư vấn, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét, nếu đơn vị tư vấn đảm bảo đáp ứng yêu cầu thì đơn vị được giao nhiệm vụ lập tờ trình đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc UBND huyện (đơn vị giao nhiệm vụ) xem xét thống nhất cho Chi định thầu đơn vị thiết kế. Sau đó, đơn vị thực hiện và đơn vị thiết kế thực hiện thương thảo hợp đồng, ký hợp đồng với theo quy định.

- Đơn vị Tư vấn thiết kế lập hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán và dự toán của công trình, gửi đơn vị thực hiện để xem xét trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán của công trình.

1.2. Sau khi có quyết định phê duyệt hồ sơ thuyết minh thiết kế và dự toán công trình

Đơn vị thực hiện xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

1.3. Sau khi có quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Đơn vị thực hiện khẩn trương tổ chức thực hiện các gói thầu theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với Kế hoạch năm 2019

2.1. Đề nghị các đơn vị xây dựng kế hoạch khối lượng, vốn và nguồn vốn thực hiện các công trình lâm sinh: trồng rừng; trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng; chăm sóc rừng; khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng,... và các công trình cơ sở hạ tầng theo từng chương trình, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT thông qua Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi) để tổng hợp, tham mưu Sở đăng ký kế hoạch năm 2019.

2.2. Thời gian gửi trước ngày 20/6/2018 về Sở Nông nghiệp và PTNT thông qua Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi) địa chỉ: Hẻm 173, Ngô Sỹ Liên, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời gửi tập tin điện tử qua hộp thư: sdrungqng@gmail.com và nguyentphittvsnn@gmail.com.

2.3. Đối với công trình lâm sinh, mẫu biểu đăng ký theo Thông tư số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2.4. Đối với các công trình lâm sinh trồng rừng; trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và cơ sở hạ tầng, khi đăng ký kế hoạch phải xác định vị trí, địa điểm cụ thể.

VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ, PHÒNG, BAN

1. Yêu cầu các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi, Các BQL rừng phòng hộ, Hạt Kiểm lâm, Trung tâm Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Dung Quất, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô

1.1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ kế hoạch và hướng dẫn tại văn bản này.

1.2. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các công trình lâm sinh và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Văn phòng Ban chỉ đạo để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ báo cáo trước ngày 15 hàng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, nhu cầu.

2. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (Văn phòng Ban chỉ đạo):

2.1. Tham mưu Sở thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các công trình lâm sinh theo thẩm quyền được phân cấp.

2.2. Lập kế hoạch, tham mưu Sở kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được giao kế hoạch thực hiện các công trình lâm sinh theo đúng quy định.

2.3. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch và đề xuất hướng xử lý, giải quyết theo quy định.

2.4. Tổng hợp kế hoạch Chương trình mục tiêu PTLN bền vững năm 2019, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững Trung ương trước ngày 29/6/2018.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác thanh toán, quyết toán và giải ngân nguồn vốn của các chương trình, công trình lâm sinh theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Kính đề nghị thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững các huyện (theo Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 26/4/2017)

4.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp tại Công văn số 01/BCĐ-CTMPTLNBV ngày 13/3/2018 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018 về Chương trình mục tiêu PTLN bền vững;

4.2. Trên cơ sở nguồn kinh phí được UBND tỉnh phân khai thực hiện năm 2018, đề xuất bổ sung nội dung hạng mục trồng đai cây xanh cản lửa kết hợp

phân định ranh giới giữa các loại rừng vào chương trình Nghị quyết của HĐND huyện để thống nhất chỉ đạo thực hiện theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4.3. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tổ chức thực hiện các công trình lâm sinh: Khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng đại cây xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng được UBND tỉnh giao dự toán kinh phí theo các quy định hiện hành.

4.4. Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã (dự kiến thực hiện) phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu PTLN bền vững tỉnh Quảng Ngãi tổ chức rà soát quỹ đất để trồng đại cây xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng được theo Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4.5. Trên cơ sở yêu cầu của địa phương, xác định vùng, khu vực rừng tự nhiên có khả năng bị xâm hại cao, ranh giới 3 loại rừng chưa rõ ràng; chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ, Hạt Kiểm lâm đề xuất kế hoạch năm 2019 trước ngày 20/6/2018.

Kính đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, các đơn vị tổng hợp báo cáo về Văn phòng BCĐ Chương trình mục tiêu PTLN bền vững (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi) để tổng hợp tham mưu đề xuất giải quyết./.

Nơi nhận:

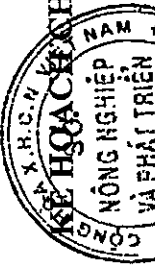
- Như trên;
- BCĐ CTMTPTLN BV Trung ương (b/c);
- UBND tỉnh Q.Ngãi (b/c);
- Trưởng BCĐ CTMTPTLN BV (A. Bình) (b/c);
- TT Đảng ủy Sở, Giám đốc Sở NNPTNT (b/c);
- Các Phó Trưởng BCĐ CTMTPTLN BV;
- Trưởng BCĐ CTMTPTLN BV các huyện (để chỉ đạo);
- VP, Phòng KH và TC Sở NNPTNT;
- VP, Phó CVP BCĐ CTMTPTLN BV;
- Lưu: VT.

PHÓ TRƯỞNG BCĐ CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU PTLN BỀN VỮNG



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN VÀ PTNT
Nguyễn Văn Hân

Phụ biểu 02



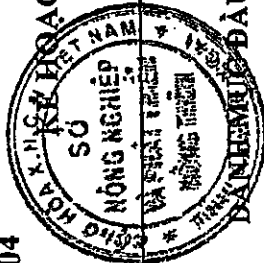
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ khu Đông Ba Tô

TT	ĐVT	Kế hoạch năm 2018										TỔNG CỘNG		
		Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững					Chương trình mục tiêu PTLN bền vững							
		Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)		
TỔNG CỘNG														
I														
1	ha	4.723	1.889		2.591	1.109			7.314	2.999				
1.1	ha	4.723,0	1.889	0,4 Tr.đồng/ha					4.723	1.889				
		Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 (Quyết định số 166/QĐ-SNNPTNT ngày 02/5/2018)												
1.2	ha				1.889				1.889	808	0,428 Tr.đồng/ha		1.889	808
		Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018) - Quyết định số 948/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017												
1.3	ha				702				702	301	0,428 Tr.đồng/ha		702	301
		Quyết định 740/QĐ-UBND (Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT, ngày 21/5/2018)												

Phụ biểu 04

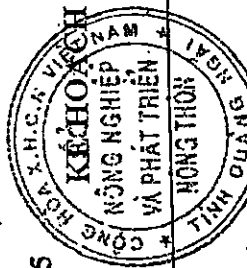
KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng



TT	ĐVT	Kế hoạch năm 2018						Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		TỔNG CỘNG	
		Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững		Chương trình mục tiêu PTLN-bền vững		Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)
		Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)				
			1.261		1.892		696,71		3.850		3.850
I			1.261		1.892		196,71		3.350		3.350
1	ha	3.153	1.261	4.167	1.784	-	-	7.320	3.045		3.045
1.1	ha	3.153	1.261					3.153	1.261		1.261
1.3	ha			4.167	1.784			4.167	1.784		1.784
3	ha						38,4	38,4	196,71		196,71
3.1							38,4	38,4	196,71		196,71
-	ha						38,4	38,4	196,71		196,71
4					108						108
4.2					108						108
-	ha			63,0	108					63	108
II									500		500
1											
-	Trạm						1	1	500		500

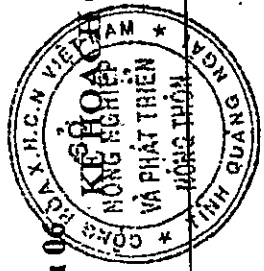
Phụ biểu 05



KẾ HOẠCH CHUƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
 Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Trà

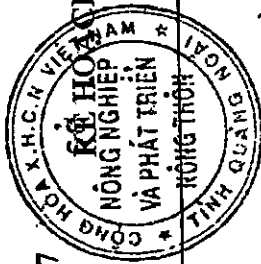
TT	ĐVT	Kế hoạch năm 2018										TỔNG CỘNG	
		Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững					Chương trình mục tiêu PTLN bền vững					Khối lượng	Vốn (tr.đồng)
		Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng		
TỔNG CỘNG													
I													
1	ha	Chỉ tiêu lâm sinh											
1.1	ha	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ											
1.1.1	ha	Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 (Quyết định số 166/QĐ-SNNPTNT ngày 02/5/2018)											
1.2	ha	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018) - Quyết định số 948/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017										1.474	631
1.3	ha	Quyết định 740/QĐ-UBND (Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2018)										2.770	1.186
2	ha	Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng										5	525
2.1		Quyết định 740/QĐ-UBND (Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2018)										5	525
4		Khoanh nuôi tái sinh rừng có TBS										547,84	548
4.1		Quyết định 740/QĐ-UBND (Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2018)										548	548
-	ha	Năm thứ nhất										320	548
												320	1.712
												320	548

Phụ biểu 06
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
 Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sơn Tây



TT	ĐV	Kế hoạch năm 2018								TỔNG CỘNG			
		Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững				Chương trình mục tiêu PTLN bền vững				Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	
		Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)				
DANH MỤC ĐẦU TƯ													
TỔNG CỘNG													
I													
1	ha	2.107	844				1.699	727				3.806	1.571
1.1	ha	2.107	844,0	0,4 Tr.đồng/ha								2.107	844
1.2	ha						1.699	727	0,428 Tr.đồng/ha			1.699	727
4								241					241
4.1								241					241
-	ha						140	241	1,712 Tr.đồng/ha			140	241

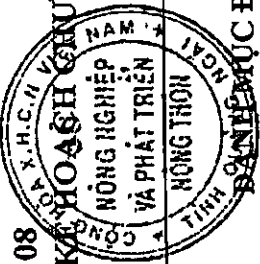
Phụ biểu 07



CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
Đơn vị: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Minh Long

TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Kế hoạch năm 2018						Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		TỔNG CỘNG	
			Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững		Chương trình mục tiêu PTLN bền vững		Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)
			Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)				
	TỔNG CỘNG			1.942	2.045	2.045	2.045	293,18	4.280		4.280	
I	Chỉ tiêu lâm sinh			1.942	2.045	2.045	2.045	161,18	4.148		4.148	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	4.854	1.942	2.494	1.067	-	-	7.348	3.009	1.942	
1.1	Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 (Quyết định số 166/QĐ-SNNPTNT ngày 02/5/2018)	ha	4.854	1.942					4.854			
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018) - Quyết định số 948/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017	ha			2.494	1.067				2.494	1.067	
2	Trồng đường băng xanh cân lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng	ha			9,3	978				9,3	978	
2.1	Quyết định 740/QĐ-UBND (Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2018)	ha			9,3	978				9,3	978	
3	Chăm sóc rừng trồng phòng hộ	ha					27,9	161,18		27,9	161,18	
3.1	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)	ha					27,9	161,18		27,9	161,18	
-	Năm thứ nhất							132			132	
II	Cơ sở hạ tầng										132	
I	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)										132	
-	Bảng tuyên truyền trực quan	Bảng					2	132		2	132	

Phụ biểu 08



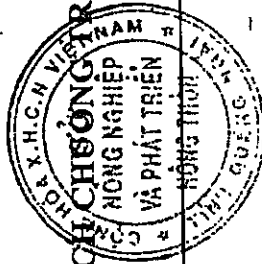
KẾ HOẠCH VÀ QUẢN TRỊ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
 Đơn vị: Trung tâm kỹ thuật Nông lâm nghiệp Dung Quất

TT	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Chương trình mục tiêu PTLN bền vững		Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (tr.đồng) Đơn giá	
TỔNG CỘNG					
I					
1	ha	Chỉ tiêu lâm sinh	132	59	
1.2	ha	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	132	59	Chuyển từ CT BV và PTR sang
		Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017(điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018) - Quyết định số 948/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2017			

Phụ biểu 09

KẾ HOẠCH CHỖ TRINH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường

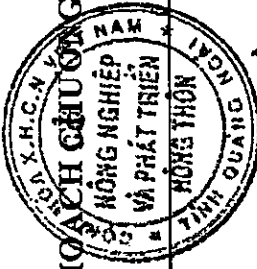


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Kế hoạch năm 2018		
			Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		
			Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Đơn giá
	TỔNG CỘNG		281,000		
2	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)		281,00		
-	Dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Triệu đồng	281,00		

Phụ biểu 10

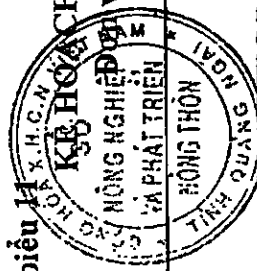
KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: Hạt Kiểm lâm Ba Tư



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	Tổng cộng	ĐVT	Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
				Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng	Đơn giá	
				Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	
II	Cơ sở hạ tầng	500,0			500,000	
	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)	500,0			500,000	
I	Xây dựng mới trạm quản lý bảo vệ	500,0	Trạm	1	500,000	500,0 Tr.đồng/trạm

Phụ biểu 11
KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
 Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

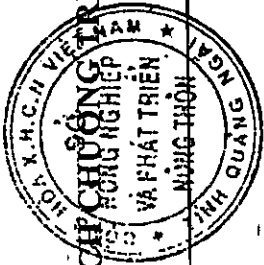


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Kế hoạch năm 2018				Ghi chú
			Chương trình mục tiêu PTLN bền vững		Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		
			Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	
TỔNG CỘNG							
I	Chỉ tiêu lâm sinh						
2	Trồng đường băng xanh cân lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng				5.974,06		
2.2	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)	ha		83,17	5.974,06	71,83 Tr.đồng/ha	Dự kiến: Sơn Hà 30 ha; Tây Trà: 20 ha; Khu đông: 10 ha; Khu Tây: 10 ha; Minh Long: 13,17
II	Cơ sở hạ tầng						
	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)				160,000		
3	Biển báo bảo vệ rừng, cháy rừng	Biển		400	160,00	0,4 Tr.đồng/bảng	
III	Nhiệm vụ khác						
	Quyết định 740/QĐ-UBND (Quyết định số 202/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2018)	Tr.đồng		560	560		

Phụ biểu 12

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi

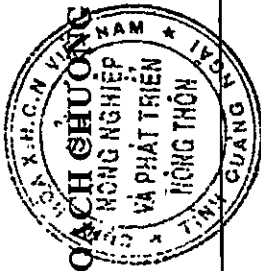


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
			Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng	Đơn giá	
			Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	
	TỔNG CỘNG				
2	Quyết định 782/QĐ-UBND (Thông báo số 1571/TB-SNNPTNT ngày 24/5/2018)			750	
-	Kế hoạch trồng cây phân tán của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi	tr.đồng		750	

Phụ biểu 13

KẾ HOẠCH CHẤU CÔNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: UBND huyện Tư Nghĩa



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				
I	Chỉ tiêu lâm sinh			3.014	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	4.586	1.964	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	2.354	1.008	Thực hiện nhiệm vụ 2017
1.3	Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	ha	2.232	956	
2	Trồng đường băng xanh cân lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng			1.050	
2.1	Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	ha	10,0	1.050	

Phụ biểu 14

KẾ HOẠCH CÔNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: UBND huyện Nghĩa Hành



TT	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG					
I	Chỉ tiêu lâm sinh			1.008	
I	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	2.354	1.008	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	2.354	1.008	

Phụ biểu 15

KẾ HOẠCH CHỌNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: UBND huyện Mộ Đức

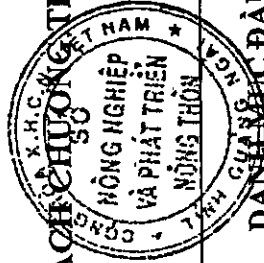


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				
I	Chỉ tiêu lâm sinh			655	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	1.457	655	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	1.457	655	

Phụ biểu 16

KẾ HOẠCH CHUYỂN TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: UBND huyện Bình Sơn

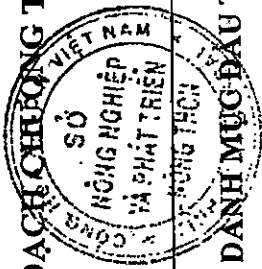


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
I	TỔNG CỘNG				
1	Chỉ tiêu lâm sinh			1.268	
1.1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha.	2.883	1.268	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	1.651	740	Trong đó Theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 (464 ha)
1.3	Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	ha	1.232	528	

Phụ biểu 17

KẾ HOẠCH CHỌNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: UBND huyện Ba Tư

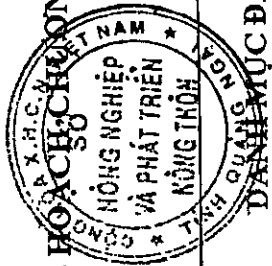


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				
I	Chi tiêu lâm sinh			4.750	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	11.100	4.750	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	11.100	4.750	

Phụ biểu 18

KẾ HOẠCH CHỌNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

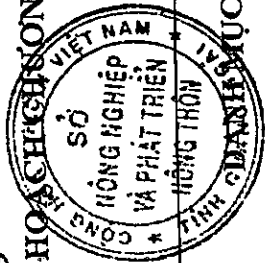
Đơn vị: UBND huyện Trà Bồng



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				
I	Chỉ tiêu lâm sinh			1.832	
I	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	4.280	1.832	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	3.363	1.439	
1.3	Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	ha	917	393	

Phụ biểu 19

KẾ HOẠCH CHỨC SONG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
Đơn vị: UBND huyện Tây Trà



TT	MỤC ĐÍCH ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				
I	Chỉ tiêu lâm sinh			168	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	393	168	
1:2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	393	168	

Phụ biểu 16

KẾ HOẠCH CHỨNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

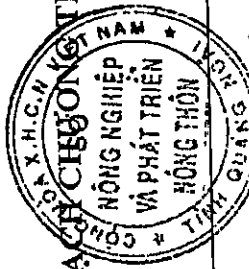
Đơn vị: UBND huyện Sơn Tây



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
I	Chỉ tiêu lâm sinh			764	
I	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	1.784	764	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	1.784	764	

Phụ biểu 21

KẾ HOẠCH CHỖ TRINH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
Đơn vị: UBND huyện Minh Long

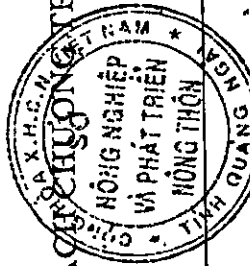


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG					
I	Chỉ tiêu lâm sinh			96	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	225	96	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	225	96	

Phụ biểu 22

KẾ HOẠCH CHUYỂN TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

Đơn vị: UBND huyện Sơn Hà

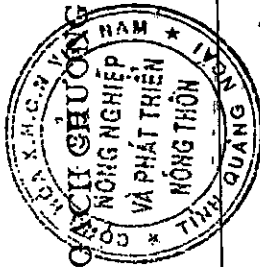


TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			89	
I	Chỉ tiêu lâm sinh			89	
I	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	207	89	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017(điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	207	89	

Phụ biểu 22

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018

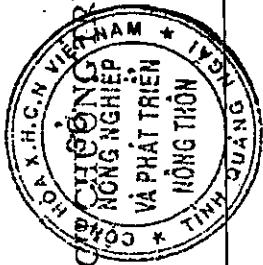
Đơn vị: UBND huyện Lý Sơn



TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG					
I	Chỉ tiêu lâm sinh			15	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	30	15	
1.3	Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	ha	30	15	Theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015

Phụ biểu 24

KẾ HOẠCH



TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
Đơn vị: UBND thành phố Quảng Ngãi

TT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG					
I	Chỉ tiêu lâm sinh			26	
1	Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ	ha	52	26	
1.2	Quyết định 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 (điều chỉnh tại Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018)	ha	31	16	Theo Quyết định 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015
1.3	Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018	ha	21	10	

Phụ biểu 25

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018
Đơn vị: UBND huyện Đức Phổ



DANH MỤC ĐẦU TƯ

TT	ĐVT	Khối lượng	Vốn (tr.đồng)	Ghi chú
I				
1			1.330	
1.2	ha	560	280	
2	ha	560	280	
2.1			1.050	
4	ha	10,0	1.050	
4.1				
-		62,0	99,00	
	ha	62,0	99,00	

